

HỌC TẬP VÀ PHÁT HUY TINH THẦN HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG TỔ ANH (*)

Bài viết đã trình bày những cảm xúc chân thành và mãnh liệt của tác giả về bài thơ “Nghe tiếng gào” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời rút ra từ đó những giá trị tư tưởng sâu sắc, đó là tinh thần văn hóa của Người và cũng là tinh thần văn hóa của dân tộc Việt Nam. Theo tác giả, với tư cách tinh thần văn hóa cơ bản của dân tộc Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sức mạnh của đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời là sức mạnh của công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Trung Quốc ngày nay, với những người ngoài 50 tuổi như tôi, khi nhắc tới Việt Nam, thường hiện lên hình ảnh của một con người vĩ đại - Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh, tiếng Việt có nghĩa là “người giác ngộ”. Trong tâm trí tôi, “người giác ngộ” này chính là người lãnh đạo sáng suốt của nhân dân Việt Nam, người xây đắp tình hữu nghị tốt đẹp giữa nhân dân hai nước Trung Quốc và Việt Nam, là nhà mácxít vĩ đại, cũng là nhà thơ kiệt xuất. Tôi chưa được vinh hạnh gặp gỡ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; song, trong suốt quá trình phấn đấu, trưởng thành của mình, tư tưởng cách mạng vĩ đại và phẩm chất cách mạng cao cả của Người đã không ngừng dẫn dắt và khích lệ tôi.

Đầu những năm 60 của thế kỷ trước, tôi còn đang học tiểu học. Khi đó trong sách học có rất nhiều nội dung liên quan chặt chẽ đến nước láng giềng tốt đẹp Việt Nam, như các câu chuyện về nhân dân Việt Nam anh dũng, ngoan cường chống đế quốc Mỹ xâm lược, các câu chuyện về nhân dân Trung Quốc dũng cảm kiên định giúp đỡ Việt Nam kháng Mỹ. Ngoài ra, còn có rất nhiều câu chuyện ca ngợi tình đồng chí, tình anh em, tình hữu nghị

giữa Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữa lãnh tụ Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước. Qua những câu chuyện này, dần dần tôi hiểu được thế nào là “Việt Nam, Trung Hoa, núi liền núi, sông liền sông, gần gũi như môi với răng, vận mệnh liên quan lẫn nhau”; mới hiểu được rằng, Đảng Cộng sản và nhân dân hai nước Trung Quốc, Việt Nam, trải qua cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của mình, đã có được một tình bạn chiến đấu sâu sắc; mới hiểu được việc giúp đỡ nhân dân Việt Nam chống Mỹ cứu nước chính là nghĩa vụ và trách nhiệm mang tinh thần quốc tế cao cả của nhân dân Trung Quốc.

Khi đó, trong các cuốn sách mà chúng tôi được đọc, có rất nhiều nội dung truyền bá tư tưởng và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cho đến hôm nay, trong đầu óc tôi vẫn còn ấn tượng rất rõ nét về các câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Gạo đem vào giã, bao đau đớn;
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông.
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công”
(Mẽ bị thung thì, hấn thống khổ; Ký

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc.

thung chi hậu, bạch như miên; Nhân sinh tại thế dã giá dạng; Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên). Bài thơ này tên là *Nghe tiếng giã gạo*(1), ý thơ được tôi nắm bắt một cách tóm tắt là “ý chí bền bỉ”. Khi đó, tôi cho rằng, ý tứ trong bài thơ này như sau: “Gạo” (mễ) là nhà cách mạng hay sự nghiệp cách mạng; “giã” (thung) là sự rèn luyện trong quá trình cách mạng; “trắng tựa bông” (bạch như miên) là kết quả cách mạng thu được; “thành công” (ngọc thành thiên) là mục tiêu cách mạng cần thực hiện. Một nhà cách mạng kiên định, trong sự nghiệp cách mạng của mình, chắc chắn phải có “ý chí bền bỉ” mới có thể vượt qua được những thử thách, gian nan có thể gặp phải trong quá trình đấu tranh cách mạng, thu được những kết quả cách mạng, cuối cùng đạt tới được mục tiêu của cách mạng.

Đến hôm nay, tôi vẫn còn thuộc lòng bài thơ này của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó chính là một trong những lý do để tôi có vinh hạnh được đến Việt Nam lần này, tham gia các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Người. Nhớ lại ngày 22 tháng 11 năm 2008, tại Bắc Kinh, tôi tham gia đón Đoàn đại biểu Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, khi đó hai bên đã trao đổi những nghiên cứu về các vấn đề tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận Đặng Tiểu Bình. Trong bữa cơm tối thân mật, tôi đã đọc thuộc lòng bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam nghe và được Trưởng đoàn mời tham gia hội nghị lần này. Tại đây, tôi xin chân thành cảm ơn Trưởng đoàn! Càng chân thành cảm ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh! Bài thơ của Người đã trở thành “vé thông hành” cho một người Trung Quốc như tôi

được đến quê hương Việt Nam của Người, nơi mà từ thuở niên thiếu tôi đã khát khao được đến thăm. Sự việc này, ở một khía cạnh nào đó, đã cho thấy rõ ảnh hưởng tích cực của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người trong nhân dân Việt Nam, nhân dân Trung Quốc, thậm chí là trong xã hội hiện đại; nó cũng cho thấy chủ đề thảo luận chính “Ảnh hưởng của Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay” mà Ban tổ chức Hội nghị lựa chọn là rất có ý nghĩa.

Một nhà xã hội học văn hóa cho rằng, việc giáo dục những tri thức xã hội, quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, v.v. trước tuổi 13 của con người chính là giai đoạn giáo dục văn hóa - xã hội đầu tiên, và những giáo dục văn hóa đầu tiên mà mỗi người có được trong thời niên thiếu thực sự có ảnh hưởng mang tính quyết định đối với trình độ văn hóa của cả đời người. Trong mỗi bước đường đời của mình, bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà tôi thuộc lòng từ nhỏ và “ý chí bền bỉ” của nó luôn là “câu cách ngôn” giục giã hành động cho tôi.

Sau khi tốt nghiệp trung học vào năm 1969, là một trong hàng vạn thanh niên trí thức tích cực hưởng ứng lời kêu gọi “đồng hành với quần chúng công nông” của Chủ tịch Mao Trạch Đông, tôi tham gia công tác tại *Binh đoàn sản xuất xây dựng* của Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc. Hàng ngày, sáng lao động sản xuất, tối rèn luyện quân sự. Lao động sản xuất thường là trồng lúa nước, trồng bông. Luyện tập quân sự thường là hành quân cấp tốc, mang vác đường dài. Khi

(1) Nguyễn Ái Quốc. *Nhật ký trong tù*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.152.

đến binh đoàn, tôi chưa tròn 16 tuổi, chưa biết lao động sản xuất là gì, cũng chưa hiểu rèn luyện quân sự là thế nào. Mỗi khi thức khuya, dậy sớm, gánh lên, gánh xuống gần 70 kg ngoài cánh đồng, bả vai cọ sát đồ rộp; mỗi khi dầm mưa đội bão, vác súng đeo ba lô chạy đường dài, bàn chân sưng phồng tứa máu; những người đồng chí quanh tôi thường cất tiếng hô *"Hạ quyết tâm, không sợ hy sinh, vượt mọi khó khăn, giành thắng lợi"* trong câu chuyện "Ngu công dời núi" của Chủ tịch Mao Trạch Đông. Còn tôi thì luôn lấy "ý chí bền bỉ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh cổ vũ bản thân, cho rằng mình và các bạn lúc đó cũng giống như gạo đang được giã. Nhớ lại những năm tháng đó, tuy không dám nói là có cảm giác "có ngày trở thành ngọc" (*"ngọc thành thiên"* ý chỉ thành công), nhưng cũng có cái phần khích của "bạch như miên" (trắng như bông), thấy rằng cuộc đời tuy bị "giã" trong gian khổ như vậy, nhưng lại có được niềm vui trong sự thăng hoa không ngừng, rất có ý nghĩa.

Qua hơn 50 năm cuộc đời, tôi có vinh dự tốt nghiệp Đại học Thanh Hoa, đại học hàng đầu ở Trung Quốc, và công tác liên tục tại Viện Khoa học Xã hội, cơ quan khoa học cao nhất của Trung Quốc. Hôm nay, với tư cách một người làm công tác lý luận nghiên cứu chủ nghĩa Mác, khi đứng bên bờ dòng chảy lớn của lịch sử văn hóa - xã hội loài người để hưởng thụ dưỡng chất của nó, tôi thực sự cảm thấy sự có mặt sâu lắng của các nhân vật lịch sử có đóng góp kiệt xuất cho văn minh nhân loại. Nhưng gần đây, những người khiến chúng ta cảm phục và học tập không chút hoài nghi chính là các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, như

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin; ngoài ra, còn có các nhà mácxít vĩ đại khác, như Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Hồ Chí Minh, v.v.. Họ đã kết hợp nhuần nhuyễn nguyên lý của chủ nghĩa Mác với thực tế đất nước, lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành những lãnh tụ đáng kính của nhân dân. Tinh thần văn hóa của họ là tài sản quý báu của xã hội loài người, lý luận tư tưởng và phẩm chất nhân cách của họ có sức mạnh chiếu rọi vượt không gian và thời gian.

Trong bài thơ *Nghe tiếng giã gạo*, trước hết có thể nhận thấy tinh thần văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tinh thần văn hóa của dân tộc Việt Nam. Văn hóa loài người phong phú, đa dạng, môi trường sinh sống xã hội khác nhau sẽ tạo nên những tâm lý xã hội dân tộc và đặc trưng tính cách khác nhau, đồng thời cũng làm tăng thêm sự thể hiện bản thân qua tinh thần văn hóa của nó. Lỗ Tấn từng nói: "Nước Anh trầm mặc, nước Đức tinh hoa, nước Nga mạnh mẽ, nước Pháp đẹp đẽ, nước Nhật thông minh" (Lỗ Tấn. *Nam khang bắc điệu tập - Nhi đồng Thượng Hải*). Câu nói này không hoàn toàn trùng khớp với mọi điều nhìn thấy được. Tuy nhiên, nếu cho phép tôi dựa theo bài thơ này để miêu tả đặc trưng văn hóa Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại diện, tôi xin nói một cách chân thành là "Việt Nam cứng cỏi", hay có thể nói "Việt Nam chất phác, cứng cỏi". Bài thơ *Nghe tiếng giã gạo* cho thấy rõ ràng đặc trưng môi trường văn hóa của dân tộc Việt Nam. Những hình tượng ngôn ngữ trong bài thơ, như "gạo, bông, ngọc, giã", v.v. đều là những hình tượng gần gũi trong đời sống sinh hoạt của xã

hội loài người, đều là những biểu tượng đặc trưng cho xã hội Việt Nam truyền thống, lấy nông nghiệp làm nền tảng, sống hòa mình với đất đai, sông núi, chăm chỉ làm ruộng, làm nghề, gần gũi với tự nhiên, chất phác và tôi luyện trở thành kiên nghị, cứng cỏi, v.v.. Hệ thống văn hóa xã hội của mỗi một dân tộc hay một đất nước là hệ thống nhiều tầng, nhiều mặt; đồng thời, cái khiến độc lập dân tộc và những nét đặc sắc của đất nước được bảo tồn chính là tinh thần văn hóa nền tảng làm nên tính cách văn hóa của nhân dân, cái tinh thần văn hoá vừa bị quyết định bởi cá tính lịch sử và tự nhiên, vừa có tác động trở lại với tiến trình lịch sử của xã hội và tự nhiên đó. Tôi nghĩ rằng, tinh thần cứng cỏi, chất phác hàm chứa qua bài thơ *Nghe tiếng già gạo* chính là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giành được thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và chống Mỹ cứu nước.

Qua bài thơ *Nghe tiếng già gạo*, có thể cảm nhận được cái chất kiên cường, chất phác tự nhiên, cũng là cái hàm ý tư tưởng vô cùng sâu sắc. Tâm lý văn hóa và hành vi văn hóa của cá nhân tất yếu phải mang trong nó tinh thần văn hóa khoa học, phong phú, mới có thể trở thành ý thức cộng đồng và sức mạnh tinh thần của cộng đồng xã hội. Bài thơ *Nghe tiếng già gạo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thấy rõ tinh thần vô tư lớn lao của một nhà duy vật chủ nghĩa triệt để. Các nhà duy vật cũ thế kỷ XVII – XVIII cho rằng, “tìm vui tránh khổ” là yêu cầu tự nhiên của tính người, mọi mục đích và hành vi của con người, xét đến cùng, chỉ để tìm

vui tránh khổ mà thôi, giá trị của con người nằm ở chỗ theo đuổi việc thực hiện hạnh phúc cá nhân. Các nhà đạo đức học Anh thế kỷ XVIII, như Jeremy Bentham (1748 - 1832), v.v. coi việc theo đuổi hạnh phúc cá nhân chính là mục đích sống cao nhất và duy nhất của mỗi cá nhân, cho rằng giá trị của con người nằm ở sự hưởng lạc hết mình (Hoàng Mỹ Lai, Lâm Thái và Ngô Trác. *Chủ nghĩa duy vật lịch sử và giá trị của con người*). Tư tưởng đối lập với quan điểm này chính là tư tưởng thấm đượm tinh thần chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của chủ nghĩa Mác, là tinh thần của chủ nghĩa anh hùng và chủ nghĩa lạc quan cách mạng, là niềm tin mà đời người và lý tưởng xã hội cần tích cực theo đuổi, những điều đó hàm chứa trong bài thơ *Nghe tiếng già gạo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ph.Ăngghen đã từng khẳng định, thoát đầu, khi loài người mới bắt đầu tách khỏi thế giới động vật, về mọi mặt đều giống với động vật, không có được tự do; tuy nhiên, mỗi một bước tiến bộ của con người về mặt văn hóa đều là một bước tiến của tự do toàn diện. Một nhà xã hội học văn hóa cho rằng, một khi tính chất kết cấu xã hội biến đổi, bao giờ cũng tạo nên một tinh thần văn hóa mới. Hôm nay, khi chúng ta tưởng nhớ sâu sắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Người thì Người đã đi xa được 41 năm. Thế giới đã nảy sinh vô vàn biến đổi. Đứng trước một thế giới đã biến đổi, nghiên cứu vấn đề “ảnh hưởng của Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay” thực sự là một công việc có giá trị và ý nghĩa lớn lao.

Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào trong Báo cáo đọc tại Hội nghị Trung ương 4 khóa

XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu rõ: “Thế giới ngày nay đang ở vào thời kỳ phát triển lớn, cải cách lớn và điều chỉnh lớn”. “Mức độ quyết liệt và sâu sắc của sự biến đổi (toàn thế giới – T.G.) đã thực sự vượt khỏi dự tính của con người. Biến đổi dễ thấy nhất, to lớn nhất chính là hòa bình và phát triển đã trở thành chủ đề của thời đại... Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mới và những phát minh, phát hiện khoa học - kỹ thuật to lớn cùng những ứng dụng rộng rãi của chúng đã thúc đẩy lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, phương thức sinh hoạt và kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn thế giới có những biến đổi sâu sắc chưa từng thấy. Cùng với thời đại, sự phát triển của thực tiễn và khoa học gắn kết lẫn nhau, bắt đầu từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, trên phạm vi toàn thế giới đã bùng nổ làn sóng cạnh tranh với mục tiêu tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia. Làn sóng này, về phạm vi không gian quốc gia, về tính toàn diện của các lĩnh vực, về tính bền vững lâu dài trong thời gian, đều chứa đựng ý nghĩa thời đại mang tính tiêu chí rất cao”(2). Điều này đem lại cho mỗi quốc gia, mỗi khu vực trên toàn thế giới cả những cơ hội lẫn những thách thức.

Tháng 10 năm 2009, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc cùng với Viện Triết học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn học thuật tại Bắc Kinh, các chuyên gia và các học giả đã tiến hành trao đổi xung quanh những vấn đề về cải cách ở Trung Quốc, đổi mới ở Việt Nam và lý luận chủ nghĩa Mác, v.v.. Báo cáo của PGS, TS. Phạm Văn Đức - Viện trưởng Viện Triết học và của các học giả

Việt Nam khác đã giúp chúng tôi hiểu biết hơn về thành quả và những vấn đề có liên quan của công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội được tiến hành trong hơn 20 năm qua ở Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, công cuộc đổi mới của Việt Nam đã thu được những thành quả to lớn, nhân dân Việt Nam đang ra sức thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đang ra sức làm việc vì sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. “Trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội đang rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng,... Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, vẫn cho thấy rõ quyết tâm kiên định xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Kiên định con đường đã lựa chọn, từ bỏ những cách làm cũ trong quá khứ và phải tiến hành đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”; “trong quá trình đổi mới, Việt Nam coi nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là một công việc thường xuyên”(3). “Thành quả nổi bật nhất của nghiên cứu lý luận ở Việt Nam 20 năm gần đây là bước đầu vượt qua được những khiếm khuyết của chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh viện và chủ nghĩa chủ quan duy ý chí, bên cạnh đó cũng đạt được một số thành quả đáng chú ý khác về mặt đổi mới lý luận tư tưởng. Nghiên cứu lý luận là xây đắp nền tảng lý luận khoa học

(2) Tập Cận Bình. *Tổng kết và tư duy về công tác xây dựng Đảng qua 30 năm cải cách mở cửa*.

(3) PGS, TS. Vũ Văn Viên. *Tư tưởng chỉ đạo, phương châm và nội dung cơ bản của cải cách xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*.

phục vụ cho việc đưa ra hệ thống quan điểm về đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới của Đảng, đồng thời bổ sung và phát triển một cách sáng tạo quan điểm về chủ nghĩa xã hội của C.Mác, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh”(4)

Những thành quả đã đạt được cũng như quá trình tìm tòi gian khổ của sự nghiệp cải cách mở cửa và hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chỉ ra rằng, đứng trước sự biến đổi của thế giới, mỗi cải cách xã hội của một quốc gia dân tộc đều cần phải hóa giải rất nhiều vấn đề khó khăn nảy sinh trong quá trình tiến lên phía trước. Để giải quyết được những vấn đề này, cần phải có sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chế và sức mạnh tinh thần. Trong đó, sức mạnh vật chất là nền tảng, sức mạnh thể chế là then chốt, sức mạnh tinh thần hay văn hóa là sức mạnh to lớn nhất. Nói cách khác, trong cải cách xã hội, so với những cái thuộc tầng vật chất hay thể chế thì ý thức tinh thần là cái khó thay đổi hơn, nhưng cũng chính là cái có sức mạnh hơn.

Phép biện chứng của chủ nghĩa Mác cho chúng ta thấy rằng, mọi sự vật trên thế gian này đều “trong một có hai”. Hệ thống văn hóa xã hội của mỗi một dân tộc hay đất nước, cho dù tiến hóa theo thời gian ra sao, cho dù “mỗi bước tiến tới vương quốc của tự do” (Ph.Ăngghen - N.D.) bằng cách nào, đều phải bảo tồn được tinh thần văn hóa cơ bản và cá tính lịch sử của nó; đồng thời không ngừng đem đến cho nhân dân một tính cách văn hóa, từ đó thúc đẩy tiến bộ xã hội. Tinh thần văn hóa cơ bản và cá tính lịch sử là

“gen” văn hóa khiến cho quốc gia dân tộc và quần chúng nhân dân bảo tồn được sức sống thời đại trong tiến trình biến đổi. Một học giả của Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã nói: Tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng chỉ đạo đối với tiến trình cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, là thành quả của quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cụ thể của Việt Nam, là sản phẩm của sự kết hợp giữa văn hóa truyền thống Việt Nam và tinh hoa văn hóa thế giới. Tôi tin tưởng rằng, với tư cách tinh thần văn hóa cơ bản của dân tộc và nhà nước trong thời đại cách mạng dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sức mạnh của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời là sức mạnh của sự nghiệp đổi mới xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Với tư cách một đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc, tôi đã nhận được sự dẫn dắt và khích lệ từ “ý chí bền bỉ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng, cho đến nay, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn có sức mạnh động viên đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Học tập và phát huy tinh thần Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông, tinh thần chủ nghĩa Mác, tin tưởng rằng “hạt gạo” xã hội chủ nghĩa toàn thế giới, cho dù trước mắt đang bị “giã” “bao đau đớn”, nhưng cuối cùng, nó sẽ “trắng như bông”, sẽ đến ngày thành công. □

Người dịch: ThS. TRẦN THUÝ NGỌC
(Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam)

(4) PGS, TS. Phạm Văn Đức. *Nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Thành quả 20 năm đổi mới.*